

Bản án số: 167/2017/HSST
Ngày: 14/11/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẨM PHẢ
Với thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Bạch Bích**
Các Hội thẩm nhân dân:
Ông **Nguyễn Đình Khánh** và Bà **Nguyễn Thị Thúy**
Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:
Bà **Lê Thị Thanh Thảo**- Cán bộ Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả.
Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả:
Bà **Trương Thị Thu Hiền**- chức danh: Kiểm sát viên.

Trong ngày 14 tháng 11 năm 2017 tại hội trường xét xử, Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 157/2017/HSST ngày 04 tháng 10 năm 2017 đối với bị cáo:

Trần Văn H1 - Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 10/3/1980, tại Cẩm Phả, Quảng Ninh; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Phường T, thành phố P, tỉnh Quảng Ninh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: Lớp 5/12; Con ông: Trần Văn M và bà Trần Thị L; Chưa có vợ con; Tiền án: Ngày 28/11/2014 bị Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả xử phạt 30 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Ngày 16/02/2017 chấp hành xong hình phạt tù trở về địa phương. Tiền sự: Chưa; Nhân thân: Năm 1999 bị Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh xử phạt 18 tháng tù về tội “Cưỡng đoạt tài sản”; Năm 2003 bị Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh xử phạt 07 năm 06 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Đầu thú ngày 18/7/2017, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam công an tỉnh Quảng Ninh - có mặt.

* **Người bị hại:** Anh Đào Quang H2, sinh năm 1987; Trú tại: Phường T, thành phố P, tỉnh Quảng Ninh- có mặt.

* **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

- Anh Đỗ Ngọc Q sinh năm. Trú tại: Phường C, thành phố P, tỉnh Quảng Ninh- có mặt.

- Anh Trần Văn C, sinh năm. Trú tại: Phường T, thành phố P, tỉnh Quảng Ninh- vắng mặt.

NHẬN THẤY

Bị cáo Trần Văn H1 bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 9 giờ ngày 29/6/2017, Trần Văn H1 một mình điều khiển xe mô tô biển kiểm soát (BKS) 14U1-079.04 của anh Trần Văn C (em ruột H1), mang theo một thanh sắt dài khoảng 60cm, đường kính khoảng 1cm, đi lang thang tìm tài sản sơ hở để trộm cắp. Khi đi ngang qua nhà anh Đào Quang H2, thấy cổng và cửa nhà khóa. Quan sát xung quanh không có ai, H1 dựng xe mô tô ngoài đường ngõ rồi nhảy qua bờ tường (cao 50cm) đi vào, dùng thanh sắt bẩy bật khóa cửa. Sau đó H1 vào phòng khách lấy 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia C300, 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Black Berry Z10 (chiếc điện thoại này bị hỏng) để ở trên nóc tủ lạnh cho vào túi quần, rồi bê chiếc tivi nhãn hiệu LG 42 inch đang để ở kệ kính mang ra xe. H1 điều khiển xe chở chiếc tivi trên đến bán cho anh Đỗ Ngọc Q. Do chiếc tivi bị H1 làm vỡ màn hình trong quá trình vận chuyển, nên anh Q chỉ mua với giá 500.000 đồng. Sau khi bán tivi, H1 điều khiển xe mô tô quay lại nhà anh H2. H1 dựng xe mô tô ngoài đường ngõ, rồi nhảy qua bờ tường vào trong nhà anh H2. H1 lấy 01 chiếc Ipad mini, đang cắm sạc để trên bàn trang điểm trong phòng ngủ và 01 chiếc bàn phím máy vi tính loại Bluetooth để ở kệ kính trong phòng khách, rồi H1 điều khiển xe mang Ipad đến nhà anh Q để bán, nhưng anh Q không mua. Sau đó, H1 lại tiếp tục điều khiển xe mô tô quay lại nhà anh H2. H1 để xe mô tô ở ngoài đường ngõ rồi nhảy qua tường đi vào bếp nhà anh H2 lấy 01 bình gas nhãn hiệu PETROVIETNAM mang ra xe. H1 điều khiển xe mô tô chở bình ga đến bán cho anh Q được 200.000 đồng. Đến khoảng 11giờ 10 phút cùng ngày, chị Đinh Thị D và chị Phạm Thị U (là hàng xóm của anh H2) phát hiện thấy nhà anh H2 bị cạy khóa nên gọi điện báo anh H2. Anh H2 về nhà kiểm tra thấy mất những tài sản trên. Anh H2 sang nhà anh Phạm Văn Đ (hàng xóm) nhờ xem hệ camera ghi hình ảnh tại khu vực cổng nhà anh H2, thì phát hiện Trần Văn H1 là người vào nhà anh trộm tài sản, nên đã đến cơ quan công an trình báo.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Cẩm Phả đã thu giữ của anh Đỗ Ngọc Q 01 tivi nhãn hiệu LG 42 inch bị vỡ màn hình, 01 bình gas nhãn hiệu PETROVIETNAM và trả lại cho anh Đào Quang H2.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 83/KL-HĐĐGTS ngày 26/7/2017 và số 114/KL-HĐĐGTS ngày 02/8/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Cẩm Phả kết luận: 01 (một) chiếc tivi LG 42 inch trị giá 6.400.000đ; 01 (một) chiếc điện thoại di động nokia C300 trị giá 600.000đ; 01 (một) chiếc bình gas nhãn hiệu PETROVIETNAM trị giá 700.000đ; 01 chiếc bàn phím máy tính trị giá 100.000 đồng; 01 (một) chiếc Ipad loại mini trị giá 1.200.000đ. Tổng giá trị tài sản định giá: 9.000.000đ. Chiếc màn hình tivi bị vỡ nứt có giá trị 4.480.000đ. Đối với 01 chiếc điện thoại di động Black Berry Z10, HĐĐG từ chối định giá vì không rõ chất lượng và nguồn gốc.

Tại bản cáo trạng số 165/KSĐT-HS ngày 04/10/2017 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả đã truy tố bị cáo Trần Văn H1 về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 điều 138 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị áp dụng khoản 1 điều 138; điểm p khoản 1

và khoản 2 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự; Xử phạt Trần Văn H1 từ 15 tháng tù đến 18 tháng tù. Buộc bồi thường cho anh Đào Quang H2 số tiền 5.680.000 đồng. Ngoài ra còn đề nghị xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo H1 thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã truy tố, rất ăn năn hối hận về hành vi phạm tội của mình, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa anh H2 có lời khai thể hiện: Ngày 29/6/2017, gia đình anh khóa cửa về quê. Đến buổi trưa thì nhận được điện thoại của hàng xóm báo tin nhà anh bị trộm cây cửa vào lấy tài sản. Anh đón xe về nhà, kiểm tra số tài sản đã bị mất và đi trình báo công an.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa.

Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo, người bị hại và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY

Tại phiên tòa bị cáo H1 có lời khai cơ bản phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra về việc ngày 29/6/2017 đã dùng thanh sắt phá khóa cửa, lén vào nhà anh H2 lấy trộm ti vi, điện thoại, bình ga, Ipad và bàn phím máy tính. H1 mang bán ti vi, bình ga cho anh Đỗ Ngọc Quảng, bán Ipad cho một người thanh niên không quen biết. Số tài sản còn lại H1 kiểm tra không sử dụng được nên đã vất đi. Toàn bộ số tiền bán được H1 đã ăn tiêu hết.

Lời khai của bị cáo H1 cơ bản phù hợp với lời khai của người bị hại Đào Quang H2 về số tài sản bị mất trộm; phù hợp với hình ảnh được ghi lại trong camera của nhà anh Phạm Văn Đ (hàng xóm nhà anh H2); phù hợp với biên bản xác định hiện trường, biên bản thực nghiệm điều tra; phù hợp với vật chứng là chiếc ti vi và bình ga do cơ quan điều tra thu giữ của anh Q; phù hợp với kết quả định giá tài sản số 83/KL-HĐĐGTS ngày 26/7/2017 và số 114/KL-HĐĐGTS ngày 02/8/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Cẩm Phả.

Đánh giá các chứng cứ nêu trên, kết hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử thấy có đủ cơ sở kết luận: Sáng ngày 29/6/2017, tại tổ 5, khu 5B, phường Cẩm Trung, thành phố Cẩm Phả, Trần Văn H1 có hành vi trộm cắp 01 chiếc ti vi LG 42 inch, 01 chiếc điện thoại di động Nokia C300, 01 chiếc điện thoại di động Blachk Berry Z10 đã bị hỏng, 01 chiếc Ipad mini, 01 chiếc bàn phím máy tính và 01 bình ga nhãn hiệu PETROVIETNAM, có tổng trị giá 9.000.000 đồng của gia đình anh Đào Quang H2.

Hành vi nêu trên của bị cáo H1 đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội.

Hành vi phạm tội của bị cáo H1 là nguy hiểm cho xã hội, trái pháp luật hình sự, hành vi đó không những đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của công dân mà còn gây mất trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo đã thực hiện

hành vi phạm tội giữa ban ngày, ngay nơi đông dân cư. Chỉ trong một khoảng thời gian ngắn bị cáo đã liên tiếp thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản, điều này thể hiện sự táo bạo và quyết tâm phạm tội rất cao. Bản thân bị cáo đã nhiều lần bị Tòa án xét xử, cụ thể: Tại bản án số 198/2014/HSST ngày 28/11/2014 của Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh đã xử phạt bị cáo 30 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong hình phạt ngày 16/02/2017. Bản án này xác định bị cáo còn hai tiền án vào năm 1999 và năm 2003 chưa được xóa án tích. Tiến hành xác minh kết quả thi hành án cho thấy: Đối với bản án hình sự phúc thẩm số 55/HS-PT ngày 27/4/1999 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh, xử phạt bị cáo 18 tháng tù về tội “Cưỡng đoạt tài sản của công dân”. Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt chính vào ngày 19/5/2000, đã thi hành xong các khoản tiền về án phí theo Quyết định đình chỉ thi hành án số 222/QĐ-THA ngày 26/8/2010 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Cẩm Phả (nay là thành phố Cẩm Phả), đã hết thời hiệu yêu cầu thi hành án đối với khoản tiền bồi thường cho người bị hại; Đối với bản án hình sự sơ thẩm số 205/HS2 ngày 24/4/2003 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh, xử phạt bị cáo 07 năm 06 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt chính vào ngày 09/6/2009, đã thi hành xong các khoản tiền về án phí và tiền phạt sung quỹ Nhà nước theo Quyết định đình chỉ thi hành án số 105/QĐ-ĐCTHA ngày 11/8/2014 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh. Do đó, đối chiếu với quy định tại khoản 3 Điều 7; Điều 69; Điều 70 của Bộ luật hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 41/2017/QH 14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội thì bị cáo thuộc trường hợp đương nhiên được xóa án tích đối với bản án số 55/HS-PT ngày 27/4/1999 và bản án số 205/HS2 ngày 24/4/2003. Vì vậy, Hội đồng xét xử chỉ xác định bản án số 198/2014/HSST ngày 28/11/2014 của Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả là tiền án chưa được xóa án tích đối với bị cáo, nên phạm tội lần này phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự năm 1999. Do đó, cần có mức án nghiêm khắc để răn đe, trừng trị và giáo dục bị cáo thành người có ích cho xã hội, đáp ứng yêu cầu đấu tranh phòng chống tội phạm chung.

Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cũng xét bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, sau khi phạm tội đã ra đầu thú, tài sản đã thu hồi một phần trả lại cho người bị hại, nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự, giảm cho bị cáo một phần về hình phạt, thể hiện sự nhân đạo của pháp luật xã hội chủ nghĩa.

Về trách nhiệm dân sự:

Anh Đào Quang H2 đã nhận lại chiếc bình ga nhãn hiệu PETROVIETNAM; Anh không yêu cầu bồi thường chiếc điện thoại di động Nokia C300 và chiếc điện thoại di động Black Berry, 01 bàn phím máy vi tính nên không đề cập giải quyết.

Anh H2 đã nhận lại 01 chiếc ti vi nhãn hiệu LG nhưng đã bị vỡ màn hình. Nay anh yêu cầu bị cáo H1 phải bồi thường cho anh giá trị chiếc màn hình ti vi là 4.480.000 đồng và hoàn trả cho anh chiếc Ipad mini trị giá 1.200.000. Tổng

giá trị tài sản anh H2 yêu cầu bị cáo H1 phải bồi thường là 5.680.000 đồng. Xét yêu cầu của anh H2 là có căn cứ và hợp pháp nên chấp nhận.

Về vật chứng: Thanh sắt dùng để phá khóa cửa H1 không nhớ đã vất ở đâu. Chiếc Ipad mini H1 đã bán cho người không quen biết; Chiếc điện thoại C300 và Blachk Berry Z10, 01 chiếc bàn phím máy vi tính H1 đã vất ở khu vực cổng Thảo Ly, phường Cẩm Trung. Cơ quan cảnh sát điều tra công an thành phố Cẩm Phả đã truy tìm nhưng không thu hồi được nên không đề cập giải quyết.

- Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Wave BKS 14U1-079.04, quá trình điều tra xác định đây là tài sản thuộc quyền sở hữu hợp pháp của anh Trần Văn C (em trai bị cáo H1). Anh C không biết việc H1 sử dụng xe làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội. Nay anh Cường đã nhận lại chiếc xe trên nên không đề cập giải quyết.

- Đối với 01 then sắt dùng để cài khóa cửa đã bị gãy; 01 mẫu đầu then bị gãy; 01 áo mưa màu xanh trắng không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với chiếc USB do anh H2 sao chép từ camera của gia đình anh Phạm Văn Đ, bên trong có ghi lại hình ảnh H1 vào nhà anh H2 trộm cắp tài sản. Cơ quan cảnh sát điều tra đã chụp lại bản ảnh lưu tại hồ sơ. Nay anh H2 không có yêu cầu nhận lại chiếc USB này nên tịch thu tiêu hủy.

- Bị cáo đã bán 1 ti vi giá 500.000 đồng, 1 bình ga giá 200.000 đồng cho anh Đỗ Ngọc Q; bán 1 Ipad giá 1.000.000 đồng cho người không quen biết. Cơ quan điều tra đã thu giữ ti vi và bình ga trả lại cho anh H2. Mặc dù anh Q không yêu cầu bị cáo phải hoàn trả số tiền đã mua, nhưng do bị cáo đã bị buộc phải bồi thường cho anh H2 giá trị chiếc màn hình ti vi bị vỡ và máy tính ipad đã chiếm đoạt nên không đề cập xử lý đối với khoản tiền bị cáo đã bán ti vi, Ipad mà chỉ buộc bị cáo phải nộp lại số tiền 200.000 đồng đã bán bình ga để sung quỹ Nhà nước.

Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo không nghề nghiệp, không thu nhập nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Đối với Đỗ Ngọc Q là người mua của Trần Văn H1 chiếc ti vi và bình ga, nhưng không biết đó là tài sản do phạm tội mà có, nên không đề cập xử lý.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Trần Văn H1 phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 138; điểm p khoản 1 và khoản 2 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Trần Văn H1 18 (mười tám) tháng tù, thời hạn tính từ ngày bị bắt 18/7/2017.

Áp dụng: Điều 42 Bộ luật hình sự; Điều 584, Điều 589 Bộ luật dân sự. Buộc bị cáo Trần Văn H1 phải bồi thường cho anh Đào Quang H2 số tiền 5.680.000đ (năm triệu sáu trăm tám mươi nghìn đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người bị hại anh H2 có đơn yêu cầu thi hành án mà H1 chậm trả tiền thì H1 phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước công bố, tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

Trường hợp bản án quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Áp dụng: Điểm b khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự; Điểm c, đ khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy 01(một) chiếc USB màu đỏ; 01 (một) đoạn then sắt dùng để cài khóa cửa đã bị gãy; 01 (một) mẫu then sắt bị gãy; 01(một) chiếc áo mưa màu xanh, trắng.

Các khoản trên theo Biên bản giao nhận vật chứng số 08/BB-THA ngày 10/10/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cẩm Phả.

- Buộc bị cáo Trần Văn H1 phải nộp lại số tiền 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) do bán bình ga mà có để sung quỹ Nhà nước.

Căn cứ khoản 2 Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Trần Văn H1 phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai có mặt bị cáo, người bị hại Đào Quang H2, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Đỗ Ngọc Q báo cho biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Vắng mặt người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Trần Văn C, báo cho biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- VKSND TP Cẩm Phả;
- TAND tỉnh Q/N;
- CA TP Cẩm Phả;
- CCTHADS TP Cẩm Phả;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên toà
(Đã ký)

Nguyễn Thị Bạch Bích